

Số: /2021/NQ-HĐND Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**QUY ĐỊNH MỨC CHI PHỤC VỤ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC,  
VIÊN CHỨC VÀ NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG CHỨC  
DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;*

*Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về “Quy định mức chi phục vụ tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày tháng năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức chi phục vụ tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (bao gồm: Kỳ thi tuyển dụng công chức, xét tuyển công chức, tiếp nhận vào công chức thông qua Hội đồng kiểm tra, sát hạch; Kỳ thi tuyển dụng viên chức, xét tuyển viên chức, tiếp nhận vào viên chức thông qua Hội đồng kiểm tra, sát hạch; Kỳ thi nâng ngạch công chức, xét nâng ngạch công chức; Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, xét nâng ngạch chức danh nghề nghiệp viên chức).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị được cấp cơ quan có thẩm quyền cử tham gia thực hiện các nhiệm vụ tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức và thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

2. Các tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Nội dung, mức chi**

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

### **Điều 4. Nguyên tắc áp dụng**

1. Trường hợp một đối tượng đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ trong cùng một thời điểm của kỳ thi thì được hưởng 01 mức bồi dưỡng cao nhất.

2. Thời gian được hưởng mức chi theo quy định tại Nghị quyết này là thời gian thực tế thực hiện nhiệm vụ theo quy định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này thực hiện nhiệm vụ trong các ngày nghỉ hằng tuần, ngày thi được hưởng mức bồi dưỡng bằng 1,5 lần (150%) mức quy định của Nghị quyết.

4. Các khoản chi phát sinh theo thực tế phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh, không quy định mức chi tại văn bản này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn thu phí dự tuyển được trích lại.

3. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày        tháng        năm 2021 và có hiệu lực từ ngày        tháng năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PTH.

**CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC**  
**QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI PHỤC VỤ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG**  
**CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ THI (XÉT) NÂNG NGẠCH CÔNG**  
**CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /2021/NQ-HĐND ngày tháng năm 2021*  
*của HĐND tỉnh Đồng Nai)*

*ĐVT: 1000 đồng*

| STT        | Nội dung                                                                                                                           | Đơn vị tính | Định mức chi tối đa |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------|
| <b>1</b>   | <b>Chi tiếp nhận, tổng hợp Phiếu đăng ký dự tuyển, gửi Thông báo đến các đối tượng tham gia dự tuyển</b>                           |             |                     |
|            | Tiếp nhận, tổng hợp Phiếu đăng ký dự tuyển                                                                                         | Người/ngày  | 210                 |
|            | Gửi Thông báo đến các đối tượng tham gia dự tuyển                                                                                  | Người/ngày  | 210                 |
| <b>2</b>   | <b>Chi biên soạn nội dung tài liệu và hướng dẫn ôn tập</b>                                                                         |             |                     |
|            | - Chi biên soạn nội dung tài liệu ôn tập                                                                                           | Môn         | 1.000               |
|            | - Chi hướng dẫn ôn tập                                                                                                             | Người/buổi  | 1.200               |
| <b>3</b>   | <b>Chi bồi dưỡng Hội đồng thi</b>                                                                                                  |             |                     |
|            | - Chủ tịch                                                                                                                         | Người/ngày  | 280                 |
|            | - Phó Chủ tịch                                                                                                                     | Người/ngày  | 250                 |
|            | - Ủy viên                                                                                                                          | Người/ngày  | 225                 |
|            | - Thư ký                                                                                                                           | Người/ngày  | 225                 |
| <b>4</b>   | <b>Chi bồi dưỡng Ban Kiểm tra sát hạch, Ban coi thi (áp dụng đối với thi trắc nghiệm trên giấy, trên máy, thi viết)</b>            |             |                     |
| <b>4.1</b> | <b>Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện được cấp có thẩm quyền trung tập</b> |             |                     |
|            | - Trưởng ban                                                                                                                       | Người/ngày  | 265                 |
|            | - Phó Trưởng ban                                                                                                                   | Người/ngày  | 250                 |
|            | - Thư ký, giám thị, giám khảo phỏng vấn                                                                                            | Người/ngày  | 230                 |
|            | - Công an, phục vụ, y tế                                                                                                           | Người/ngày  | 210                 |
| <b>4.2</b> | <b>Đối với đối tượng khác, các nội dung mang tính chất thuê dịch vụ</b>                                                            |             |                     |

|          |                                                                 |            |     |
|----------|-----------------------------------------------------------------|------------|-----|
|          | - Trưởng ban                                                    | Người/ngày | 500 |
|          | - Phó Trưởng ban                                                | Người/ngày | 500 |
|          | - Thư ký, giám thị, giám khảo phỏng vấn                         | Người/ngày | 500 |
| <b>5</b> | <b>Chi bồi dưỡng Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển</b>        |            |     |
|          | - Trưởng ban                                                    | Người/ngày | 265 |
|          | - Phó Trưởng ban                                                | Người/ngày | 250 |
|          | - Thành viên                                                    | Người/ngày | 230 |
| <b>6</b> | <b>Chi bồi dưỡng Ban phách</b>                                  |            |     |
|          | - Trưởng ban                                                    | Người/ngày | 300 |
|          | - Phó Trưởng ban                                                | Người/ngày | 250 |
|          | - Thành viên                                                    | Người/ngày | 230 |
|          | - Công an, phục vụ                                              | Người/ngày | 210 |
| <b>7</b> | <b>Chi bồi dưỡng Tổ giúp việc</b>                               |            |     |
|          | - Tổ trưởng                                                     | Người/ngày | 265 |
|          | - Thành viên                                                    | Người/ngày | 230 |
| <b>8</b> | <b>Ra đề thi</b>                                                |            |     |
| 8.1      | Đối với đề thi trắc nghiệm                                      |            |     |
|          | - Soạn thảo ngân hàng câu hỏi                                   | Câu        | 40  |
|          | - Thẩm định bộ câu hỏi                                          | Câu        | 40  |
|          | - Xây dựng đề thi trắc nghiệm trên giấy                         | Đề         | 500 |
|          | - Định dạng đề trắc nghiệm trên máy                             | Người/ngày | 350 |
|          | - Đánh máy và nhập vào ngân hàng câu trắc nghiệm                | Người/ngày | 230 |
|          | - Chuẩn bị dữ liệu, test dữ liệu (tạo ca, chia ca thi) trên máy | Người/ngày | 350 |
|          | - Chi cho kết nối, cài đặt tại phòng máy thi                    | Người/ngày | 350 |
|          | - Chi phí vận hành phần mềm trong quá trình thi                 | Người/ngày | 350 |
| 8.2      | Đối với ra đề phỏng vấn (bao gồm cả soạn thảo, thẩm             |            |     |

|           |                                                                                                                                                                                             |            |       |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------|
|           | định và biên tập)                                                                                                                                                                           |            |       |
|           | - Soạn thảo ngân hàng câu hỏi                                                                                                                                                               | Câu        | 40    |
|           | - Thẩm định bộ câu hỏi                                                                                                                                                                      | Câu        | 40    |
|           | - Xây dựng đề thi                                                                                                                                                                           | Đề         | 500   |
| 8.3       | Đối với ra đề thi tự luận (áp dụng đối với các kỳ thi tuyển trong trường hợp hợp đồng đơn vị trung gian ra đề): Đề gồm 3 câu, có hướng dẫn chấm thi, đáp án và thang điểm chi tiết kèm theo | Đề         | 5.000 |
| 8.4       | Chi bồi dưỡng Ban đề thi (đối với các trường hợp không hợp đồng đơn vị trung gian ra đề)                                                                                                    |            |       |
|           | - Trưởng ban                                                                                                                                                                                | Người/ngày | 350   |
|           | - Phó Trưởng ban                                                                                                                                                                            | Người/ngày | 280   |
|           | - Thành viên, thư ký                                                                                                                                                                        | Người/ngày | 230   |
|           | - Công an, phục vụ                                                                                                                                                                          | Người/ngày | 210   |
| <b>9</b>  | <b>Chi bồi dưỡng Ban sao in đề thi</b>                                                                                                                                                      |            |       |
|           | - Trưởng ban                                                                                                                                                                                | Người/ngày | 300   |
|           | - Thành viên                                                                                                                                                                                | Người/ngày | 230   |
|           | - Công an, phục vụ                                                                                                                                                                          | Người/ngày | 210   |
| <b>10</b> | <b>Tổ chức chấm thi</b>                                                                                                                                                                     |            |       |
|           | - Chấm bài thi tự luận                                                                                                                                                                      | Bài        | 60    |
|           | - Chấm bài thi trắc nghiệm                                                                                                                                                                  | Bài        | 20    |
| <b>11</b> | <b>Chi bồi dưỡng Ban Chấm thi, Ban chấm phúc khảo</b>                                                                                                                                       |            |       |
|           | - Trưởng ban                                                                                                                                                                                | Người/ngày | 300   |
|           | - Phó Trưởng Ban                                                                                                                                                                            | Người/ngày | 250   |
|           | - Thư ký, thành viên                                                                                                                                                                        | Người/ngày | 210   |
|           | - Công an, phục vụ                                                                                                                                                                          | Người/ngày | 210   |
| <b>12</b> | <b>Chi thẩm định hồ sơ</b>                                                                                                                                                                  |            |       |
|           | - Hồ sơ thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào công chức (viên chức)                                                                                                                           | Người/ngày | 210   |

|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |                                                                                                                                                                  |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           | - Hồ sơ thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức                                                                                                                                                                                                                                                                 | Người/ngày | 250                                                                                                                                                              |
| <b>13</b> | <b>Chi bồi dưỡng cho Ban Giám sát (Kể cả giám sát của Bộ, ngành Trung ương)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |                                                                                                                                                                  |
|           | - Trưởng ban                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Người/ngày | 300                                                                                                                                                              |
|           | - Phó Trưởng ban                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Người/ngày | 250                                                                                                                                                              |
|           | - Thành viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Người/ngày | 210                                                                                                                                                              |
| <b>14</b> | <b>Các nhiệm vụ khác có liên quan</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |                                                                                                                                                                  |
| 14.1      | Chi phí ăn, ở, đi lại cho thành viên Ban ra đề thi, Ban sao in đề thi, Ban làm phách trong những ngày cách ly đặc biệt; chi phí ăn, ở, đi lại cho thành viên thuộc các ban của Hội đồng thi, xét tuyển ở xa trong thời gian tổ chức thi, xét tuyển; cán bộ giám sát của các Bộ, ngành liên quan; cán bộ của đơn vị thuê ngoài đến tổ chức thi..... | Người/ngày | Theo quy định hiện hành của nhà nước về chế độ công tác phí                                                                                                      |
| 14.2      | Chi thuê cơ sở vật chất, mua sắm vật dụng cần thiết phục vụ các kỳ thi tuyển, xét tuyển (thuê máy chủ, máy vi tính, máy photo, máy in, phòng thi, phòng máy tính, hội trường, camera giám sát, khoá sóng, xăng dầu; nước uống, văn phòng phẩm; in, phô tô tài liệu; phù hiệu; tuyên truyền)                                                        |            | Theo thực tế phát sinh, hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật hiện hành |